

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2020/TL-TLVDS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* " gồm những người yêu cầu sau đây:

Ông Trần Tiến D - sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Bà Trần Thị Thanh T - sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tiến D kết hôn với nhau vào năm 1988, ngày tháng bà T và ông D không nhớ, đăng ký kết hôn tại UBND phường Na Lay, thị xã Mường Lay tỉnh Lai Châu cũ (nay là tỉnh Điện Biên). Giấy đăng ký kết hôn của bà T, ông D bị lũ lụt cuốn trôi hết vào năm 1990. Bà T, ông D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, bà T, ông D về chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, quan điểm bất đồng, từ đó vợ chồng sống với nhau không có tình cảm không có hạnh phúc. Nay bà T, ông D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T, ông D làm đơn này đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho bà T, ông D

[2] Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung là cháu Trần Ba D - sinh ngày 05/01/1989; cháu Trần Quang Huy - sinh ngày 06/01/1990. Hiện tại hai cháu đã

khôn lớn trưởng thành khỏe mạnh phát triển bình thường. Vì vậy bà T, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Ông Trần Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tiến D thuận tình ly hôn;
- *Về con chung*: Không yêu cầu tòa giải quyết.
- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000427 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND TP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Na Lay, thị xã Mường Lay tỉnh Lai Châu cũ (nay là tỉnh Điện Biên).
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám